TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG** Bản án số: 62/2026/DS-ST Ngày: 14/8/2026 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mến

2. Bà Hồ Thị Thủy Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 17 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2026/TLST – DS ngày 05 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2026/QĐXXST-DS ngày 17/7/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2026/QĐST-DS ngày 04/8/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (AG). Địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường G, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ: Tổng giám đốc AG.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Ph1. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Đ. Địa chỉ: Số 294 đường 3/2, xã H, tỉnh L (Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Người được ủy quyền lại: Bà Cao Thị Hồng H, sinh năm 1990. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch V. Địa chỉ: Số 75 đường Lê Quý Đôn, thôn K, xã Đ, tỉnh L (Văn bản ủy quyền số 210/NHNo.BTh.ĐL-UQ ngày 18/5/2026).

- Bị đơn: Bà Trương Thị Thanh Ph, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã N, tỉnh L (Trước đây là tổ 1, thôn Đ1, xã N, tỉnh L); Nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã N, tỉnh L (Trước đây là tổ 4, thôn S, xã N, tỉnh L).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Như Y, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã N, tỉnh L (Trước đây là tổ 1, thôn Đ1, xã N, tỉnh L); Nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã N, tỉnh L (Trước đây là tổ 4, thôn S, xã N, tỉnh L).

Bà H có mặt. Bà Ph, ông Y vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2026, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng AG) là bà Cao Thị Hồng H trình bày:

Ngày 04/6/2025, Ngân hàng N - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch V cho bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y vay vốn để dùng vào mục đích: Bù đắp chi phí mua sắm vật dụng sinh hoạt, nội thất gia đình với số tiền vay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo Hợp đồng số 4813-LAV-202503176, lãi suất cho vay 8,6%/năm và hạn trả cuối cùng ngày là 04/6/2030.

Dư nợ tính đến ngày 19/5/2026 là 247.500.000 đồng, trong đó, tiền gốc 247.500.000 đồng, tiền lãi 0 đồng.

Nguyên nhân khởi kiện: Do bà Trương Thị Thanh Ph bị quá hạn nợ xấu tại tổ chức tín dụng khác, từ đó khoản vay tại Ngân hàng AG cũng bị chuyển nhóm nợ theo phân loại nợ CIC (nợ xấu nhóm 4).

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với bà Trương Thị Thanh Ph để bà trả hết nợ tại tổ chức tín dụng khác, tránh gây ảnh hưởng đến khoản nợ vay tại Ngân hàng AG, nhưng đến nay bà Trương Thị Thanh Ph vẫn chưa trả được nợ tại tổ chức tín dụng khác, theo bà Ph thì lý do vì lãi quá cao.

Theo hợp đồng vay số 4813-LAV-202503176 ký ngày 04/6/2025, số giải ngân 4813LDS202504309, tính đến ngày 14/7/2026, số tiền nợ gốc còn nợ là 235.000.000 đồng, số tiền lãi là 0 đồng (đã trả lãi đến ngày 31/7/2026). Tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 14/7/2026 là 235.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tiếp tục phát triển bình thường, không bị ảnh hưởng do khoản nợ chuyển nợ xấu theo phân loại nợ cao nhất của CIC, nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 17 - Lâm Đồng giải quyết buộc bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y hoàn trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc 235.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Nếu chưa trả được nợ, Ngân hàng AG tiếp tục tính lãi trong hạn, lãi quá hạn cho đến khi bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y trả hết nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

* Tại bảng kê tính lãi trong hạn, quá hạn của Ngân hàng AG đối với bà Trương Thị Thanh Ph, ông Đặng Như Y ngày 14/8/2026 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn thể hiện: Theo Hợp đồng tín dụng và thỏa thuận của các bên, hình thức trả tiền là trả gốc và lãi hàng tháng trừ vào tiền lương của bà Trương Thị Thanh Ph. Hợp đồng do bà Ph và ông Y cùng ký tên. Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng AG đã giải ngân toàn bộ 300.000.000 đồng bằng hình thức chuyển vào tài khoản của bà Ph. Tính đến ngày 14/8/2026, bà Ph và ông Y còn nợ 230.000.000 đồng, gồm nợ gốc 230.000.000 đồng, tiền lãi 0 đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Ph và ông Y thanh toán số tiền 230.000.000 đồng nợ gốc, tiền lãi tiếp tục tính cho đến khi thanh toán hết nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

- Bị đơn bà Trương Thị Thanh Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Như Y trong suốt quá trình tố tụng không đến Tòa án làm việc. Ngày 12/6/2026 bà Ph có gửi đến Tòa án văn bản có nội dung sau:

Về ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng AG chi nhánh Đ:

Tôi tên: Trương Thị Thanh Ph, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 1, thôn Đ, xã N, tỉnh L; Địa chỉ hiện nay: Tổ 4, thôn S, xã N, tỉnh L.

Ý kiến của tôi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AG chi nhánh Đ: Tôi đồng ý trả nợ gốc mỗi tháng là 5.000.000 đồng và lãi tính theo số dư nợ gốc hàng tháng theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Tôi đã ký các cam kết trả nợ theo đúng hợp đồng với Ngân hàng và vẫn đang thực hiện theo đúng cam kết không có sai phạm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 04/8/2026 và ngày 14/8/2026 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, nhận thấy thực tế giữa Ngân hàng N và bà Trương Thị Thanh Ph, ông Đặng Như Y có ký kết Hợp đồng tín dụng số 4813-LAV-202503176 ngày 04/6/2025, lãi suất 8,6%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán với tổ chức tín dụng khác, bị chuyển nhóm nợ theo phân loại nợ CIC (nợ xấu nhóm 4), đã vi phạm điều kiện ký kết trong Hợp đồng tín dụng giữa các bên. Tính đến ngày 14/8/2026, bà Ph và ông Y còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 230.000.000 đồng, lãi 0 đồng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Ph và ông Y phải thanh toán tiền gốc và nợ lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Cao Thị Hồng H có mặt tại phiên tòa. Bị đơn bà Trương Thị Thanh Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Như Y đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 04/8/2026 và ngày 14/8//2026 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên trên.

[2] Về nội dung khởi kiện: Ngân hàng AG khởi kiện tại Tòa án, buộc bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 14/8/2026 là 230.000.000 đồng, gồm: tiền gốc 230.000.000 đồng, tiền lãi là 0 đồng.

[3] Về hợp đồng ký kết:

[3.1] Bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y ký kết với Ngân hàng AG 01 Hợp đồng vay vốn số 4813-LAV-202503176 ngày 04/6/2025, số tiền vay 300.000.000 đồng, lãi suất 8,6%/năm, lãi suất dư nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả 10%/năm; mục đích sử dụng vốn vay: Bù đắp chi phí

mua sắm vật dụng sinh hoạt, nội thất gia đình. Thời hạn vay 60 tháng, hết hạn vào ngày 04/6/2030, hình thức trả: Trả gốc và lãi hàng tháng trừ vào tiền lương của bà Trương Thị Thanh Ph. Hợp đồng do bà Ph và ông Y cùng ký tên. Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng AG đã giải ngân toàn bộ 300.000.000 đồng bằng hình thức chuyển vào tài khoản của bà Ph.

Phần thông tin bên vay, ghi tên Trương Thị Thanh Ph, sinh năm 1984, số căn cước công dân 060184009414 và Đặng Như Y, sinh năm 1981, số căn cước công dân 060081006422, Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Đ3, huyện Đ4. Thông tin cá nhân này của bà Ph và ông Y phù hợp với thông tin tại Biên bản xác minh ngày 16/7/2026 của Tòa án lập tại Công an xã N, ngoài ra, tại Biên bản xác minh cung cấp thông tin bà Ph, ông Y là vợ chồng.

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, sửa đổi bổ sung năm 2025, xác định đây là khoản vay chung của vợ chồng bà Ph, ông Y trong thời kỳ hôn nhân, vì vậy, ông, bà phải có trách nhiệm liên đới đối với khoản vay này.

[3.2] Theo trình bày của Ngân hàng AG, bà Ph và ông Y vẫn thực hiện đúng nghĩa vụ đối với Ngân hàng AG, đã thanh toán được 01 phần nợ gốc và tiền lãi hàng tháng, tuy nhiên, nguyên nhân Ngân hàng AG khởi kiện là do bà Trương Thị Thanh Ph bị quá hạn nợ xấu tại tổ chức tín dụng khác, từ đó khoản vay tại Ngân hàng AG cũng bị chuyển nhóm nợ theo phân loại nợ CIC (nợ xấu nhóm 4). Căn cứ vào Báo cáo chi tiết quan hệ tín dụng của Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam – NHNN Việt Nam do Ngân hàng AG cung cấp, bà Trương Thị Thanh Ph, số căn cước công dân 060184009414 có điểm tín dụng 544, có nợ xấu tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC.

Nhận thấy, Điểm c Khoản 1 Điều 5 Hợp đồng vay vốn số 4813-LAV-202503176 ngày 04/6/2025 thể hiện: *"...c) Khách hàng bị phân loại vào nhóm nợ xấu tại các tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc các trường hợp khác theo đánh giá của Ngân hàng có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng..."* là phù hợp Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phân loại tài sản có trong hợp đồng của Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

[3.3] Ngân hàng AG đã làm việc với bà Ph về khoản nợ vay bị chuyển nợ xấu tại tổ chức tín dụng khác thể hiện tại các Biên bản kiểm tra xử lý nợ quá hạn ngày 19/9/2025, ngày 15/12/2025 và ngày 16/3/2026. Sau đó, vào ngày 15/5/2026, Ngân hàng đã ban hành "*Thông báo thu hồi nợ trước hạn*" gửi cho bà Trương Thị Thanh Ph, mục đích thông báo về việc thu hồi số tiền gốc cho vay là 247.500.000 đồng, lãi 0 đồng (đã trả lãi đến ngày 31/5/2026), lý do thu hồi trước hạn. Điều này phù hợp Khoản 2 Điều 5 Hợp đồng vay vốn số 4813-LAV-202503176 ngày 04/06/2025: *"...2. Khi thực hiện tạm dừng cho vay, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, Ngân hàng thông báo cho khách hàng..."*.

Căn cứ vào các nội dung trên, nhận thấy bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y đã vi phạm điều kiện ký kết tại Hợp đồng tín dụng, từ đó, hợp đồng đã chấm dứt hiệu lực. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AG buộc bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y phải thanh toán số tiền nợ 230.000.000 đồng là phù hợp với nội dung hợp đồng ký kết, có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Về lãi suất: Theo nội dung của Hợp đồng tín dụng, tại Điều 2 thể hiện lãi suất tại thời điểm cho vay: trong hạn 8.6%/năm, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Ngoài ra, tại Điều 2 còn quy định về phương thức áp dụng lãi suất, kỳ điều chỉnh lãi suất, các loại phí khác. Vì bà Ph, ông Y vẫn đang thực hiện nghĩa vụ hàng tháng nên chưa vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng AG, do đó tính đến thời điểm xét xử, Ngân hàng không yêu cầu tính lãi quá hạn, vì vậy, Tòa án ghi nhận.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính cho đến khi bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng AG đối với bà Trương Thị Thanh Ph, ông Đặng Như Y và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4813-LAV-202503176 ngày 04/6/2025 tính đến ngày 14/8/2026 là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), tiền lãi là 0 đồng (Không đồng).

Tiền lãi đối với Hợp đồng tín dụng số 4813-LAV-202503176 ngày 04/6/2025 được tiếp tục tính kể từ ngày 15/8/2026 cho đến khi bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y trả xong các khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Thanh Ph và ông Đặng Như Y phải chịu 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.187.000 đồng (Sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010554 ngày 05/6/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh L.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- Đương sự (3);
- VKSND KV 17 - Lâm Đồng (1);
- Phòng THADS KV 17 – Lâm Đồng (1);
- TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Dung